

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG

Ngày phân tích 5/10/2016 – Mã cổ phiếu : HVG – Sàn : HOSE

Khuyến nghị :

- Vùng giá hỗ trợ : 8,500 - 9,000 đồng/cp Vùng giá kháng cự : 11,400 - 13,000 đồng/cp
- Giá mục tiêu: 11,700 đồng/cp

❖ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH :

-Kinh doanh: nuôi trồng thủy hải sản xuất khẩu; chế biến các sản phẩm thủy sản xuất khẩu; kinh doanh kho lạnh.

❖ THÔNG TIN CỔ PHIẾU
Thông tin thị trường

Ngày 04/10/2016

Giá 10,000

Summary

KLGD TB 20 phiên (cp) 885,333

Giá cao nhất 52 tuần 15,500

Giá thấp nhất 52 tuần 8,500

Số lượng CPLH (triệu) 222

Giá trị vốn hóa (triệu) 2,220,383

Beta 0.9

Chỉ số cơ bản

BV (đồng) 17,161

P/E (lần) 15.8

P/B (lần) 0.8

EPS (đồng) 632

Cơ cấu cổ đông

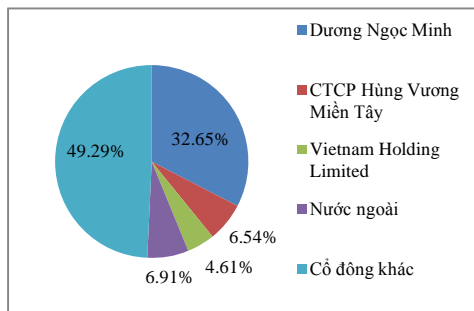
Dương Ngọc Minh 32.65%

CTCP Hùng Vương Miền Tây 6.54%

Vietnam Holding Limited 4.61%

Nước ngoài 6.91%

Cổ đông khác 49.29%


❖ TIÊU ĐIỂM CHÍNH :

✚ Doanh thu năm 2015 đạt 12,337 tỷ đồng, giảm 17% so với năm 2014 và lợi nhuận sau thuế đạt 141.5 tỷ đồng, giảm 57% so với năm 2014.

✚ Nửa đầu năm 2016 doanh thu công ty đạt 10,996 tỷ đồng tăng 56% so với cùng kỳ năm ngoái và lợi nhuận sau thuế đạt 71.16 tỷ đồng giảm 45% so với cùng kỳ năm ngoái.

✚ Hệ số thanh toán hiện thời luôn lớn hơn nhưng ngược lại hệ số thanh toán nhanh luôn nhỏ hơn một, chứng tỏ công ty cần cải thiện khả năng quản trị tài chính.

✚ Năm 2015 tổng nợ / vốn chủ sở hữu đạt 337%, cao hơn mức 274% của năm 2014, cao hơn mức 304% của trung bình 3 năm qua. Bên cạnh đó, tổng nợ / tổng tài sản đạt 77%, cao hơn mức 68% của năm 2014, cao hơn mức 71% của trung bình 3 năm qua.

✚ Vòng quay tồn kho giảm từ mức 3.96 của năm 2014 còn 2.96 của năm 2015, mức giảm khá đáng kể cho thấy công tác bán hàng cần cải thiện trong tương lai. Vòng quay khoản phải thu năm 2014 đạt 4.66, năm 2015 giảm còn 2.02, chứng tỏ doanh nghiệp cần quản trị tốt hơn trong việc thu hồi nợ.

✚ 2015 ROA của HVG đạt 1%, trong khi năm 2014 đạt 4%; ROE đạt 4%, trong khi năm 2014 đạt 17%. ROA và ROE của công ty đều giảm do lợi nhuận đã suy giảm khá mạnh trong năm 2015.

❖ ĐỊNH GIÁ:
MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ

Giá trị cổ phiếu theo Benjamin Graham	5,280	30%	1,584
Giá theo P/E	12,252	30%	3,676
Giá theo P/B	16,335	40%	6,534
GIÁ BÌNH QUÂN		100%	11,793



I. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT :

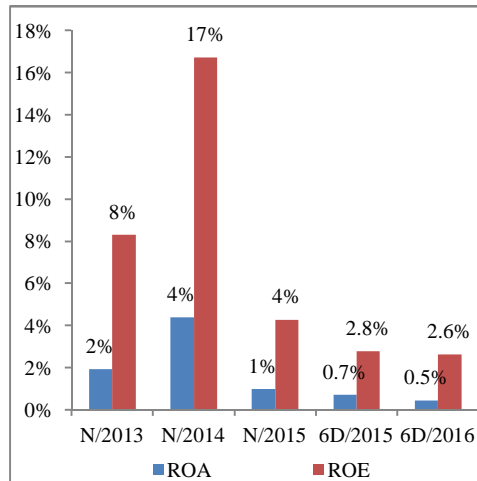
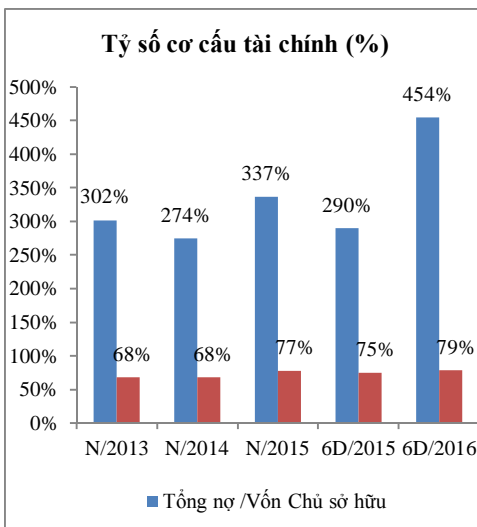
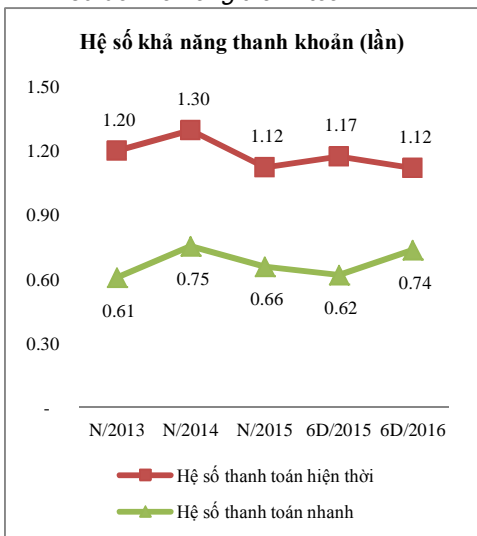


Đường chỉ báo RSI (5) ngày cắt đường RSI(10) ngày từ dưới lên, xu hướng tăng trong ngắn hạn vẫn hiện hữu bởi chỉ báo này, hôm qua có dấu hiệu quay xuống xu hướng giảm trong ngắn hạn sẽ được xác nhận trở lại bởi chỉ báo này khi chỉ báo giao cắt từ trên xuống, đường RSI (5) ngày đang ở vùng 60.54%, đường RSI (10) ngày đang ở vùng 55.59%.

Đường giá hôm qua cho cây nến đồ dài dạng búa ngược khi kết thúc phiên cùng với khối lượng tương đương so với phiên trước, cho thấy việc giảm trong ngắn hạn sẽ dần được xác nhận trở lại, nếu phiên mai thị trường có phiên giao dịch giảm mạnh về cuối phiên cùng với khối lượng gia tăng, ngược lại thì việc tăng vẫn còn.

Hôm qua đường giá lùi về ngưỡng fibo 23.6%, tương ứng với mức 9.86 điểm, kết thúc phiên đứng ở mức 10 điểm.

Đường Stochastic (K) cắt đường (D) từ dưới lên, xu hướng tăng trong ngắn hạn vẫn hiện hữu bởi chỉ báo này, hôm qua có dấu hiệu quay xuống xu hướng giảm trong ngắn hạn sẽ được xác nhận trở lại bởi chỉ báo này khi chỉ báo giao cắt từ trên xuống, đường (k) ở mức 57.11% và đường (D) ở mức 52.83%.

Biểu đồ chỉ số sinh lời ROA và ROE

Biểu đồ chỉ số cơ cấu tài chính

Biểu đồ khả năng thanh toán


II. PHÂN TÍCH CƠ BẢN :

Doanh thu năm 2015 đạt 12,337 tỷ đồng, giảm 17% so với năm 2014 và lợi nhuận sau thuế đạt 141.5 tỷ đồng, giảm 57% so với năm 2014. Nguyên nhân lợi nhuận giảm do năm 2015 lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 68% so với năm 2014 mà nguyên nhân đến từ doanh thu tài chính giảm 75%.

HVG kế hoạch doanh thu năm 2016 đạt 24,000 tỷ đồng tăng 66% so với năm 2015; lợi nhuận trước thuế đạt 500 tỷ đồng, tăng 231% so với năm 2015.

Nửa đầu năm 2016 doanh thu công ty đạt 10,996 tỷ đồng tăng 56% so với cùng kỳ năm ngoái, hoàn thành 45% kế hoạch năm và lợi nhuận sau thuế đạt 71.16 tỷ đồng giảm 45% so với cùng kỳ năm ngoái, hoàn thành hơn 17% kế hoạch năm.

Hệ số thanh toán hiện thời của năm 2015 đạt 1.12, thấp hơn mức 1.3 của năm 2014 và hệ số thanh toán nhanh đạt 0.66, thấp hơn mức 0.75 của năm 2014. Hệ số thanh toán hiện thời luôn lớn hơn nhưng ngược lại hệ số thanh toán nhanh luôn nhỏ hơn một, chứng tỏ công ty cần cải thiện khả năng quản trị tài chính.

Năm 2015 tổng nợ / vốn chủ sở hữu đạt 337%, cao hơn mức 274% của năm 2014, cao hơn mức 304% của trung bình 3 năm qua. Bên cạnh đó, tổng nợ / tổng tài sản đạt 77%, cao hơn mức 68% của năm 2014, cao hơn mức 71% của trung bình 3 năm qua.

Vòng quay tồn kho giảm từ mức 3.96 của năm 2014 còn 2.96 của năm 2015, mức giảm khá đáng kể cho thấy công tác bán hàng cần cải thiện trong tương lai. Vòng quay khoản phải thu năm 2014 đạt 4.66, năm 2015 giảm còn 2.02, chứng tỏ doanh nghiệp cần quản trị tốt hơn trong việc thu hồi nợ.

2015 ROA của HVG đạt 1%, trong khi năm 2014 đạt 4%; ROE đạt 4%, trong khi năm 2014 đạt 17%. ROA và ROE của công ty đều giảm do lợi nhuận đã suy giảm khá mạnh trong năm 2015.

EPS năm 2015 đạt 632 đồng/cp trong khi đó cùng kỳ



năm 2014 đạt 1,974 đồng/cp.

III. NHẬN XÉT:

- Theo Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), sản lượng thủy sản Việt Nam đã duy trì tăng trưởng liên tục trong 17 năm qua, với mức tăng bình quân là 9,07%/năm. Trong đó, sản lượng nuôi trồng thủy sản cả năm 2015 đạt 3.533 ngàn tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ. VASEP cho biết trong 8 tháng đầu năm 2016, tổng xuất khẩu cá tra đạt 1.084.335.887 USD. Cũng trong thời điểm đó, đối với thị trường Mỹ, sản lượng xuất khẩu cá tra đạt 254,563 triệu USD, tăng 22,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh Mỹ, EU, là những thị trường “vàng” trong việc xuất khẩu cá tra, thì Trung Quốc và Hồng Kông đang được xem là thị trường mới và được Việt Nam quan tâm. Thống kê từ VASEP cũng chỉ rõ sản lượng xuất khẩu cá tra sang 2 nước này trong 8 tháng đầu năm là 171,936 triệu USD, tăng 72% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Thép PNS, với giá hiện tại 10,000 đồng/cp, EPS 4 quý liên tiếp đạt 1,579 đồng/cp, thì P/E của HVG là 6.3 lần, thấp hơn P/E ngành 9.61 lần; P/B của HVG 0.8 lần thấp hơn P/B ngành 0.9 lần, hệ thống định giá PNS cho ra kết quả 11,793 đồng/cp.

3. CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	N/2013	N/2014	N/2015	6D/2015	6D/2016	BQOK
Hệ số khả năng thanh khoản						
Hệ số thanh toán hiện thời	1.20	1.30	1.12	1.17	1.12	1.21
Hệ số thanh toán nhanh	0.61	0.75	0.66	0.62	0.74	0.67
Tỷ số cơ cấu tài chính (%)	N/2013	N/2014	N/2015	6D/2015	6D/2016	BQOK
Tổng nợ /Vốn Chủ sở hữu	302%	274%	337%	290%	454%	304%
Tổng nợ/ Tổng tài sản	68%	68%	77%	75%	79%	71%
Hiệu quả hoạt động (vòng)	N/2013	N/2014	N/2015	6D/2015	6D/2016	BQOK
Vòng quay hàng tồn kho	3.14	3.96	2.96	1.57	2.29	3.35
Vòng quay các khoản phải thu	4.02	4.66	2.02	1.59	1.55	3.57
Vòng quay các khoản phải trả	1.65	1.58	0.80	0.70	0.85	1.35
Doanh thu và lợi nhuận (triệu)	N/2013	N/2014	N/2015	6D/2015	6D/2016	BQOK
Doanh thu thuần	11,042,965	14,901,696	12,337,017	7,049,707	10,996,664	12,760,559
Lợi nhuận sau thuế	194,241	394,929	141,570	90,746	71,162	243,580
Chỉ tiêu tăng trưởng (%)	N/2013	N/2014	N/2015	6D/2015	6D/2016	BQOK
Tăng trưởng doanh thu thuần	44%	35%	-17%	2%	56%	20%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-28%	78%	-54%	-49%	-45%	-1%
Tỷ số khả năng sinh lời (%)	N/2013	N/2014	N/2015	6D/2015	6D/2016	BQOK
Lãi gộp/Doanh thu thuần	9%	8%	7%	8%	6%	8%
Lãi ròng/Doanh thu thuần	2%	3%	1%	4%	1%	2%
ROA	2%	4%	1%	0.7%	0.5%	2%
ROE	8%	17%	4%	2.8%	2.6%	10%
BV (đồng)	19,529	17,889	17,161	17,109	11,936	18,193
EPS (đồng)	1,218	1,974	632	480	313	1,275
So sánh cổ phiếu ngành (4 quý gần nhất)						
Chỉ số so sánh	HVG	ACL	AGF	TS4	VHC	Ngành
P/E cơ bản (lần)	6.3	6.2	12.9	10.3	12.3	9.61
P/B (lần)	0.8	0.5	0.3	0.5	2.4	0.90
ROE (%)	8%	3%	1%	1%	9%	5%
ROA (%)	1%	1%	0.3%	0%	4%	1%
EPS (đồng)	1,579	1,477	689	826	4,746	1,863

4. THỐNG KÊ GIÁ

Ngày	Giá điều chỉnh	Giá đóng cửa	Thay đổi (+/- %)	GD khớp lệnh		GD thỏa thuận		Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất
				KL	GT	KL	GT			
03/10/2016	10,000	10,000	-150 (-1.48 %) ▼	981,530	9,922,000,000	0	0	10,150	10,200	10,000
30/09/2016	10,150	10,150	-50 (-0.49 %) ▼	978,250	9,964,000,000	0	0	10,150	10,300	10,050
29/09/2016	10,200	10,200	200 (2 %) ▲	4,221,500	44,336,000,000	0	0	10,700	10,700	10,150
28/09/2016	10,000	10,000	610 (6.5 %) ▲	776,980	7,770,000,000	0	0	10,000	10,000	10,000
27/09/2016	9,390	9,390	-90 (-0.95 %) ▼	354,930	3,332,000,000	0	0	9,410	9,490	9,340
26/09/2016	9,480	9,480	-80 (-0.84 %) ▼	208,020	1,978,000,000	0	0	9,520	9,560	9,480
23/09/2016	9,560	9,560	0 (0 %) ▬	375,340	3,587,000,000	0	0	9,510	9,580	9,510
22/09/2016	9,560	9,560	60 (0.63 %) ▲	391,050	3,726,000,000	0	0	9,500	9,600	9,500
21/09/2016	9,500	9,500	-20 (-0.21 %) ▼	331,810	3,168,000,000	0	0	9,580	9,600	9,490
20/09/2016	9,520	9,520	-10 (-0.1 %) ▼	333,110	3,172,000,000	0	0	9,530	9,690	9,490

5. THỐNG KÊ ĐẶT LỆNH

Ngày	Dư mua	Dư bán	Thay đổi (+/- %)	Số lệnh mua	Khối lượng đặt mua	KLTB 1 lệnh mua	Số lệnh đặt bán	Khối lượng đặt bán	KLTB 1 lệnh bán	Chênh lệch KL đặt mua - đặt bán
03/10/2016	30,090	121,550	-150 (-1.48 %) ▼	231	1,011,620	4,379	171	1,103,080	6,451	-91,460
30/09/2016	125,150	194,550	-50 (-0.49 %) ▼	257	1,103,400	4,293	254	1,172,800	4,617	-69,400
29/09/2016	1,152,140	2,399,740	200 (2 %) ▲	884	5,373,640	6,079	864	6,621,240	7,663	-1,247,600
28/09/2016	2,823,240	0	610 (6.5 %) ▲	539	3,600,220	6,679	121	776,980	6,421	2,823,240
27/09/2016	151,300	331,260	-90 (-0.95 %) ▼	335	506,230	1,511	186	686,190	3,689	-179,960
26/09/2016	109,090	468,510	-80 (-0.84 %) ▼	144	317,110	2,202	123	676,530	5,500	-359,420
23/09/2016	155,060	584,110	0 (0 %) ▬	154	530,400	3,444	148	959,450	6,483	-429,050
22/09/2016	332,090	561,190	60 (0.63 %) ▲	231	723,140	3,130	164	952,240	5,806	-229,100
21/09/2016	13,520	7,300	-20 (-0.21 %) ▼	271	345,330	1,274	213	339,110	1,592	6,220
20/09/2016	182,160	408,230	-10 (-0.1 %) ▼	236	515,270	2,183	147	741,340	5,043	-226,070

6. GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Ngày	KL giao dịch ròng	Giá trị giao dịch ròng	Thay đổi (+/- %)	Mua		Bán		Room còn lại	Đang sở hữu (%)
				Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị		
03/10/2016	-43,180	-436,240,000	-150 (-1.48 %) ▼	8,100	81,810,000	51,280	518,050,000	76,249,464	6.9
30/09/2016	200	2,030,000	-50 (-0.49 %) ▼	200	2,030,000	0	0	76,239,110	0
29/09/2016	-24,680	-259,276,000	200 (2 %) ▲	0	0	24,680	259,276,000	76,239,310	0
28/09/2016	-18,450	-184,500,000	610 (6.5 %) ▲	0	0	18,450	184,500,000	76,239,304	6.91
27/09/2016	0	0	-90 (-0.95 %) ▼	0	0	0	0	76,222,904	0
26/09/2016	3,000	28,650,000	-80 (-0.84 %) ▼	3,000	28,650,000	0	0	76,222,904	6.92
23/09/2016	-12,400	-117,934,000	0 (0 %) ▬	4,000	38,280,000	16,400	156,214,000	76,215,900	0
22/09/2016	10,000	95,000,000	60 (0.63 %) ▲	10,000	95,000,000	0	0	76,219,900	0
21/09/2016	-10,000	-95,810,000	-20 (-0.21 %) ▼	0	0	10,000	95,810,000	76,229,900	0
20/09/2016	24,330	231,691,000	-10 (-0.1 %) ▼	24,330	231,691,000	0	0	74,883,870	7.5

KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy và được kiểm tra một cách cẩn thận, tuy nhiên PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

LIÊN HỆ :**PHÒNG PHÂN TÍCH – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG NAM**

Email : ppt-pns@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www.chungkhoanphuongnam.com.vn

TRỤ SỞ CHÍNH	CHI NHÁNH SÀI GÒN	CHI NHÁNH HÀ NỘI
Địa chỉ: 28–30–32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM. Tel : (848) 6255 6518 Fax: (848) 6255 6519	Địa chỉ: 52 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM Tel : (84-8) 6295 9138 Fax: (84-8) 6295 9218	Địa chỉ: Tầng 6-Số 205 Giảng Võ Phường Cát Linh Đống Đa, Hà Nội. Tel : (84.04) 6283 3666 Fax: (84.04) 6273 2554